TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Vương
2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Quốc H (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, phường H, khu phố A, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn K (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phan Thị Quốc H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Qúa trình chung sống do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà và ông K đã ly thân 23 năm nay. Bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Có một người con chung là Nguyễn Quốc K1, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Tuấn K trình bày:

Ông K thống nhất với trình bày của bà H về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông có ý kiến:

Về hôn nhân: Ông K đồng ý ly hôn với bà H

Con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Bà H, ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ nhất nhưng ông, bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Bà H và ông K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 1995. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên đã ly thân 23 năm nay, ông bà thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, do ông bà không có đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3] Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bà H đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Phan Thị Quốc H, ông Nguyễn Tuấn K

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Quốc H với ông Nguyễn Tuấn K là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 11/02/2022 bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014730 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H, ông K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn